TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** --- *** --- Số:23/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** --- *** --- *** --- ***Phụng Hiệp,*** *ngày 21 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 508/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2018, giữa: chị **Bùi Ngọc L**; địa chỉ: số 442, ấp C, xã T, huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng và anh **Lê Minh H**; địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bùi Ngọc L và Lê Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bùi Ngọc L và Lê Minh H thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Bùi Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Bảo T (nữ), sinh ngày 25 tháng 7 năm 2013 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi anh H, chị Lcó yêu cầu khác.

Bùi Ngọc L chưa yêu cầu Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Lê Minh H mà không ai có quyền cản trở.

-Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

-Về án phí: Bùi Ngọc L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0016978, ngày 27.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, chị L còn được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện PH;
-UBND xã T,
h.Trần Đề, t.Sóc Trăng
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm